

**Hoàn thiện pháp luật về hoạt động của thanh tra ngân
hàng nhà nước Việt Nam : Luận văn ThS. Luật: 60 38 50
/ Nguyễn Thị Thanh Tâm ; Nghd. : TS. Nguyễn Anh Sơn**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA NGÂN HÀNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	5
1.1. Tổng quan về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng	5
1.1.1. Khái niệm, vai trò, đặc điểm của Thanh tra Ngân hàng	5
1.1.2. Mục đích, nguyên tắc, đối tượng, nội dung hoạt động của Thanh tra Ngân hàng	6
1.1.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Ngân hàng	8
1.2. Tổng quan pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	10
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	10
1.2.2. Các yêu cầu đối với pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	13
1.2.3. Nội dung chủ yếu của pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	15
1.3. Mối liên hệ giữa pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với pháp luật về hoạt động kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng	38
Chương 2: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ HỆ THỐNG THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	43
2.1. Một số mô hình thanh tra, giám sát ngân hàng đặc trưng ở một số nước trên thế giới	43

2.1.1.	Hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng tại Cộng hòa Liên bang Đức	43
2.1.2.	Hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng tại Cộng hòa Pháp	47
2.1.3.	Giám sát ngân hàng tại Cộng hòa Ba Lan	51
2.2.	Thực trạng pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	53
2.2.1.	Hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau khi có Pháp lệnh Ngân hàng và Pháp lệnh Ngân hàng hợp tác tín dụng và công ty tài chính ngày 23/5/1990	53
2.2.2.	Hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau khi có Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng	57
2.2.3.	Hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau khi có Luật Thanh tra	63
	Chương 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM	70
3.1.	Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	70
3.1.1.	Môi trường hoạt động của hệ thống ngân hàng hiện nay tiềm ẩn nhiều rủi ro	70
3.1.2.	Sự phát triển của khu vực tài chính ngân hàng và thị trường tài chính với hàng loạt các loại hình dịch vụ hiện đại, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại dịch vụ tài chính và mở cửa thị trường là những thách thức đòi hỏi các ngân hàng thương mại trong nước phải đổi mới	71
3.2.	Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	73
3.3.	Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	77
	KẾT LUẬN	83
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	85
	PHỤ LỤC	88

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thanh tra Ngân hàng là hoạt động thiết yếu của Ngân hàng Nhà nước Trung ương ở bất kỳ vùng quốc gia, lãnh thổ nào trên thế giới. Thanh tra Ngân hàng còn là công cụ hữu hiệu của Nhà nước, nhằm thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý của Nhà nước, hướng tới mục tiêu ổn định sức mua của đồng tiền, đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng. Hoạt động Thanh tra Ngân hàng nói chung góp phần bảo đảm và tăng cường pháp chế, kỷ luật nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; đảm bảo an toàn hoạt động của các tổ chức tín dụng. Hoạt động thanh tra, giám sát của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nói riêng cũng đóng vai trò quan trọng không kém trong công tác quản lý của Ngân hàng Nhà nước, nhất là trong công cuộc đổi mới hoạt động ngân hàng ở nước ta hiện nay.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đòi hỏi phải có một hệ thống các quy phạm pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng với đầy đủ tính khoa học và thực tiễn; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và khả thi; phù hợp với quy định chung của Nhà nước về hoạt động thanh tra đồng thời phù hợp với những đặc điểm về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tuy nhiên, những yêu cầu trên đối với pháp luật hoạt động thanh tra nói chung và pháp luật về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nói riêng hiện nay vẫn còn được thực hiện một cách hạn chế. Một bộ phận cơ chế chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của Thanh tra Ngân hàng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, thậm chí còn bộc lộ không ít những điểm không phù hợp và còn nhiều sơ hở. Các văn bản pháp quy ban hành còn thiếu sự đồng bộ, đôi khi chồng chéo. Bên cạnh đó, các cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn lại chậm khiến cho các tổ chức chấp hành còn nhiều khó khăn và lúng túng. Những bất cập nêu trên làm hạn chế kết quả hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong thời gian qua. Do vậy, nghiên cứu pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã trở thành yêu cầu cấp thiết. Đây là nguyên nhân của việc học viên lựa chọn đề tài ***"Hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam"*** nhằm nêu lên thực trạng pháp luật về Thanh tra Ngân hàng, đồng thời kiến nghị những giải pháp hoàn thiện những quy định pháp luật có liên quan.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện nay đã có tương đối nhiều tác giả nghiên cứu, thể hiện chủ yếu trong các công trình sau đây:

- Nguyễn Đình Tự: *Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới Thanh tra Ngân hàng đáp ứng yêu cầu chủ động, minh bạch*, Tạp chí Ngân hàng, số 6/2005;

- Trương Ngọc Anh: *Bàn về đổi mới hoạt động thanh tra, giám sát tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam*, Tạp chí Ngân hàng, số 6/2005;

- Trương Ngọc Anh: *Quản lý rủi ro thanh toán tín dụng và hoạt động giám sát, thanh tra việc quản lý rủi ro đó*, Tạp chí Ngân hàng, số 8/2005;

- Thạc sĩ Phạm Thị Túy: *Giải pháp phát triển hệ thống giám sát tài chính- ngân hàng hữu hiệu*, Tạp chí Ngân hàng, số 12/2006;

- Quang Anh: *Giám sát Ngân hàng: Kinh nghiệm của một số nền kinh tế chuyển đổi và hàm ý với Việt Nam*, Tạp chí Ngân hàng, số 17/2006;

- Tiến sĩ Nguyễn Văn Bình: *Nguyên tắc và định hướng đổi mới hoạt động thanh tra đến 2010 và tầm nhìn 2020*, Tạp chí Ngân hàng, số 20/2006;

- Đỗ Thị Nhân: *Thanh tra giám sát đối với các tổ chức tín dụng phi ngân hàng*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế.

- Trương Ngọc Anh: *Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế.

- Thái Mạnh Cường: *Đổi mới hoạt động Thanh tra Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh*, Luận văn thạc sĩ Kinh tế.

Tuy nhiên, các công trình trên chủ yếu đi sâu phân tích hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới khía cạnh nghiệp vụ, khía cạnh pháp lý chưa được quan tâm nhiều. Do vậy, học viên tiến hành nghiên cứu đề tài "**Hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**" để làm rõ thực trạng pháp luật hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, từ đó đưa ra những bất cập và những giải pháp hoàn thiện.

3. Mục đích của đề tài

Đề tài nhằm làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn đối với pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tạo cơ sở cho việc xác lập và thực hiện những quyền và nghĩa vụ cơ bản của Thanh tra Ngân hàng Việt Nam trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo chức năng của Ngân hàng Nhà nước đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam. Ngoài ra, đề tài hướng tới việc đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

Đề tài nghiên cứu các quy định pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, việc áp dụng chúng trong quá trình thanh tra trực tiếp và giám sát hoạt động ngân hàng của các tổ chức tín dụng Việt Nam từ khi thực hiện Pháp lệnh Thanh tra tháng 5/1990 (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh Thanh tra); Pháp lệnh Ngân hàng và Pháp lệnh ngân hàng hợp tác tín dụng và công ty tài chính ngày 23/5/1990 (sau đây

gọi tắt là hai Pháp lệnh Ngân hàng); Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003; Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15/6/2004 (sau đây gọi tắt là hai Luật Ngân hàng); Luật Thanh tra số 22/2004/QH11 ngày 15/6/2004 (sau đây gọi tắt là Luật Thanh tra) đến nay.

5. Phương pháp nghiên cứu

Ngoài việc áp dụng phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu, phân tích, tổng hợp, đánh giá, so sánh, đối chiếu, điều tra mô hình để phân tích và đưa ra những bất cập, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: những vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng và pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Chương 2: Kinh nghiệm quốc tế về hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng và thực trạng pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương 3: Những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬN VĂN

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA NGÂN HÀNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

1.1. Tổng quan về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng

1.1.1. Khái niệm, vai trò, đặc điểm của Thanh tra Ngân hàng

"Thanh tra ngân hàng là Thanh tra Nhà nước chuyên ngành về ngân hàng, được tổ chức thành hệ thống thuộc bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) và có con dấu riêng" (Điều 1 Nghị định số 91/1999/NĐ-CP ngày 4/9/1999 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngân hàng - gọi tắt là Nghị định 91).

"Thanh tra ngân hàng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về ngân hàng và giúp Thống đốc thực

hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của NHNN theo quy định của pháp luật" (Điều 1 Quyết định số 1675/2004/QĐ-NHNN ngày 23/12/2004 của Thống đốc NHNN về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Ngân hàng - gọi tắt là Quyết định 1675).

1.1.2. Mục đích, nguyên tắc, đối tượng, nội dung hoạt động của Thanh tra Ngân hàng

Hoạt động của Thanh tra ngân hàng "nhằm mục đích góp phần bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, phục vụ việc thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia" (theo Điều 3 Nghị định 91).

Với mục đích hoạt động như vậy, Thanh tra ngân hàng tuân thủ các nguyên tắc hoạt động cụ thể. Hoạt động thanh tra, giám sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thanh tra ngân hàng luôn phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về thanh tra, Luật Ngân hàng Nhà nước, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan; bảo đảm chính xác, khách quan, công khai dân chủ và kịp thời. Ngoài ra, không một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động của thanh tra ngân hàng.

Theo Điều 2 Nghị định 91, đối tượng hoạt động của Thanh tra ngân hàng bao gồm: (i) Tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, gồm có: các tổ chức tín dụng nhà nước (Ngân hàng thương mại, Ngân hàng phát triển, Ngân hàng Đầu tư, Ngân hàng chính sách và tổ chức tín dụng phi ngân hàng), các tổ chức tín dụng cổ phần của nhà nước và nhân dân (Ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng phi ngân hàng), các tổ chức tín dụng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam (tổ chức tín dụng liên doanh, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh của ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, văn phòng đại diện của Tổ chức tín dụng nước ngoài đặt tại Việt Nam), các tổ chức tín dụng hợp tác; (ii) Hoạt động ngân hàng của các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép, bao gồm: các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội; (iii) Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

Thanh tra ngân hàng tiến hành các nội dung hoạt động liên quan đến việc: "(i) Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, việc thực hiện các quy định trong giấy phép hoạt động ngân hàng; (ii) Phát hiện, ngăn chặn và xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng; (iii) kiến nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác thực hiện các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng; (iv) Xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức và

hoạt động ngân hàng; tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong ngành Ngân hàng" (Điều 4 Nghị định 91).

1.1.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Ngân hàng

Nhằm thực hiện chức năng là cơ quan thanh tra chuyên ngành về ngân hàng, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước được trao những nhiệm vụ và quyền hạn tương đối cụ thể và chuyên biệt. Thanh tra ngân hàng "xây dựng trình Thống đốc chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm của toàn hệ thống thanh tra ngân hàng; tổ chức và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt; thực hiện việc giám sát từ xa, tổng hợp, phân tích tình hình và kết quả hoạt động của từng tổ chức tín dụng và toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; tiến hành các cuộc thanh tra tại chỗ về tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, về hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác, về hoạt động ngoại hối và kinh doanh vàng thuộc chức năng quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước đối với các đối tượng thanh tra theo quy định của pháp luật; xử lý, kiến nghị Thống đốc áp dụng các biện pháp xử lý đối với đối tượng thanh tra vi phạm theo quy định của pháp luật; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng hoặc kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; được bảo lưu ý kiến trong trường hợp thủ trưởng cơ quan không chấp thuận kết luận của Thanh tra ngân hàng và chịu trách nhiệm về ý kiến đó, đồng thời phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thanh tra; giúp Thống đốc thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra ngân hàng; tổ chức tiếp công dân theo ủy quyền của Thống đốc. Thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo; tham mưu cho Thống đốc trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, phòng chống tội phạm trong ngành Ngân hàng theo quy định của pháp luật; phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho công chức thuộc hệ thống thanh tra ngân hàng; thực hiện các dự án quốc tế về trợ giúp kỹ thuật cho hệ thống thanh tra ngân hàng theo sự phân công của Thống đốc; thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do pháp luật về thanh tra và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao" (Điều 4 Quyết định 1675).

1.2. Tổng quan pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tổng thể những quy định về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng do Nhà nước ban hành, theo đó xác định mối quan hệ giữa hoạt động của Thanh tra Ngân hàng với các đối tượng thanh tra và các bên có liên quan.

Thanh tra ngân hàng là hoạt động thanh tra mang tính chuyên ngành. Do đó, pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng mang những đặc điểm cơ bản, đặc trưng so với hoạt động thanh tra thông thường.

1.2.2. Các yêu cầu đối với pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Trước hết, đó là những yêu cầu về hình thức đối với pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng. Các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra ngân hàng phải được các cấp có thẩm quyền ban hành.

Bên cạnh những yêu cầu về hình thức đối với pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng, những yêu cầu về nội dung trong các văn bản này lại là yếu tố chính góp phần đảm bảo tính thực thi của chúng. Pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng phải điều chỉnh đầy đủ các mối quan hệ trong hoạt động của Thanh tra ngân hàng.

1.2.3. Nội dung chủ yếu của pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Nội dung chủ yếu của pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bao gồm những nội dung chính về chủ thể và quyền - nghĩa vụ của chủ thể; quy trình hoạt động của thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; những quyền và nghĩa vụ cơ bản mà pháp luật cần phải quy định cho Thanh tra ngân hàng trong cả quá trình hoạt động thanh tra, giám sát từ giai đoạn đầu tiên là tổ chức triển khai các hoạt động thanh tra, giám sát đến giai đoạn tác nghiệp thực hiện thanh tra, giám sát và giai đoạn sau của các hoạt động đó.

Trước tiên là quyền và nghĩa vụ của Thanh tra ngân hàng trong việc triển khai thực hiện hoạt động thanh tra trực tiếp và giám sát.

- * Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, giám sát
- * Ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định thanh tra trực tiếp
- * Yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu
- * Tiến hành các cuộc họp với lãnh đạo các ngân hàng

Thứ hai là quyền và nghĩa vụ của Thanh tra ngân hàng trong quá trình thanh tra trực tiếp và giám sát

- * Trong hoạt động giám sát
- * Trong hoạt động thanh tra trực tiếp

Thứ ba là quyền và nghĩa vụ của Thanh tra ngân hàng sau thanh tra, giám sát

- * Kết luận nội dung đã thanh tra trực tiếp
- * Kiến nghị và quyết định xử lý
- * Cảnh báo, khuyến nghị
- * Nhận xét, kiến nghị, xử lý vi phạm pháp luật qua hoạt động giám sát
- * Kiểm tra thực hiện kiến nghị, quyết định xử lý đối với đối tượng thanh tra
- * Báo cáo kết quả thanh tra và đề xuất những vấn đề liên quan với Thống đốc

Ngân hàng Nhà nước

- * Chế tài thực hiện pháp luật về hoạt động thanh tra, giám sát

1.3. Mối liên hệ giữa pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với Pháp luật về hoạt động kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng

Những quy định của pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng có vai trò tạo hành lang để giám sát và thanh tra, góp phần bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền. Những quy định pháp luật về hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng nhằm giúp tổ chức tín dụng tự giám sát và kiểm tra, đảm bảo an toàn cho bản thân tổ chức tín dụng đó.

Có thể nói, những quy định của pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và những quy định của pháp luật về hoạt động kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng cần được nhìn nhận trong mối quan hệ qua lại, làm phép cộng trong việc ngày càng tăng cường và hoàn thiện hành lang pháp lý đối với tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, hướng đến mục đích đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. "Kiểm tra vòng trong" và "kiểm soát vòng ngoài" là 2 mặt của một vấn đề trong việc tăng cường sự quản lý hữu hiệu của Nhà nước (Thanh tra Ngân hàng Nhà nước) đối với tổ chức tín dụng cũng như tăng năng lực của chính các tổ chức tín dụng.

Chương 2

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ HỆ THỐNG THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

2.1. Một số mô hình thanh tra, giám sát ngân hàng đặc trưng ở một số nước trên thế giới

Một số mô hình tác giả trình bày trong luận văn được dựa trên cơ sở bài viết "*Các mô hình và phương thức giám sát ngân hàng*" của Trịnh Bá Tửu, Nguyên Chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước, nguyên Thanh tra viên cao cấp).

2.1.1. Hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng tại Cộng hòa Liên bang Đức

Luật của Đức đã quy định tương đối rõ cơ cấu định chế và thanh tra ngân hàng, bao gồm sự tham gia của cả các thành phần công cộng và tư nhân. Thành phần công cộng đó là hai cơ quan liên bang: FBSO (Cục thanh tra Liên bang) và Ngân hàng Trung ương Đức. Thành phần tư nhân là các Công ty kiểm toán độc lập bên ngoài và các Hiệp hội Ngân hàng Đức.

2.1.2. Hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng tại Cộng hòa Pháp

Quan niệm về giám sát ngân hàng được hiểu theo nghĩa rộng và đầy đủ, gồm tổng thể các trách nhiệm của các nhà chức trách ngân hàng, tức là đồng thời đảm nhận việc định ra các quy chế, việc chấp thuận hoặc cấp các giấy phép hoạt động, việc giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện quyền xử lý đối với các sai phạm của tổ chức tín dụng.

2.1.3. Giám sát ngân hàng tại Cộng hòa Ba Lan

Đối với hệ thống ngân hàng, Ba Lan đã thực sự cải tổ từ năm 1992. Năm 1997, Ngân hàng Trung ương được tách ra độc lập với Chính phủ, có nhiệm vụ hoạch định và thực thi điều hành chính sách độc lập, chịu trách nhiệm trực tiếp trước Quốc hội.

Đi kèm với sự cải tổ hệ thống ngân hàng, hệ thống giám sát ngân hàng cũng đã được cải tổ thực sự và cũng được xem là một trong những nước Đông - Trung Âu có hệ thống giám sát ngân hàng mạnh nhất.

Từ thực tế mô hình thanh tra, giám sát ngân hàng ở một số nước trên đây có thể thấy: pháp luật các nước quy định tổ chức thanh tra ngân hàng được thiết kế độc lập "tương đối" với ngân hàng trung ương.

2.2. Thực trạng pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

2.2.1. Hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau khi có Pháp lệnh Ngân hàng và Pháp lệnh Ngân hàng hợp tác tín dụng và công ty tài chính ngày 23/5/1990

Theo Pháp lệnh Ngân hàng, việc quản lý, thanh tra đối với các tổ chức tín dụng ở Việt Nam được giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cũng trong thời kỳ này, các quy định về công tác thanh tra, giám sát đã được đổi mới sâu sắc và toàn diện. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước đã nhanh chóng xây dựng lại tổ chức hệ thống Thanh tra ngân hàng. Nếu như những năm 1989 trở về trước (trước khi có Pháp lệnh Ngân hàng), tổ chức Thanh tra ngân hàng bị thu hẹp lại, thì sau khi có Pháp lệnh Ngân hàng, hệ thống Thanh tra ngân hàng được mở rộng tăng cường và liên tục được củng cố thành một tổ chức mạnh bao gồm Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Trung ương (gọi tắt là Thanh tra Ngân hàng Nhà nước) và Thanh tra chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố đặc khu trực thuộc trung ương (gọi tắt là thanh tra chi nhánh Ngân hàng tỉnh, thành phố). Tuân thủ các quy định về Thanh tra ngân hàng tại Pháp lệnh Ngân

hàng, mô hình tổ chức, hệ thống thanh tra Ngân hàng Nhà nước vừa chịu sự điều hành trực tiếp của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, vừa chịu sự chỉ đạo của Tổng Thanh tra Nhà nước (nay là Thanh tra Chính phủ). Đây là hình thức rất đặc thù của Thanh tra ngân hàng (còn gọi là song trùng lãnh đạo).

Theo đó, những kết quả đạt được sau khi có Pháp lệnh Ngân hàng đối với hệ thống thanh tra Ngân hàng là rất đáng kể, qua đó góp phần quan trọng vào sự nghiệp chung của toàn ngành Ngân hàng.

2.2.2. Hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau khi có Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng

Lần đầu tiên trong lịch sử, hoạt động ngân hàng đã có các căn cứ pháp lý cao nhất, đó là Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng, được Quốc hội ban hành và có hiệu lực từ tháng 10/1998. Hai luật về ngân hàng đã thể hiện rõ đường lối đổi mới tổ chức và hoạt động ngân hàng, phù hợp với cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã xác định rõ vai trò, vị trí của Ngân hàng Nhà nước trong việc tăng cường quản lý Nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, trong đó có hoạt động thanh tra giám sát ngân hàng.

Có thể khẳng định rằng, sau khi có Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, vị thế mới của Thanh tra ngân hàng đã được nâng tầm. Sau đây là bảng so sánh về Thanh tra ngân hàng trước và sau khi có hai luật về Ngân hàng.

	<i>Trước khi có hai luật về Ngân hàng</i>	<i>Sau khi có hai luật về Ngân hàng</i>
Vị thế pháp lý	Là Thanh tra Bộ	Là thanh tra chuyên ngành về Ngân hàng, trực thuộc Ngân hàng Nhà nước
Mục tiêu hoạt động	Quy định không đầy đủ và không rõ	Bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, phục vụ việc thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia
Đối tượng	- Các tổ chức tín dụng - Các tổ chức trực thuộc	- Các tổ chức tín dụng - Hoạt động ngân hàng của các tổ chức khác - Cơ quan tổ chức và cá

	Ngân hàng Nhà nước	nhân trong việc thực hiện quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng
Chức năng, nội dung hoạt động	Thực hiện nhiệm vụ của thanh tra Bộ	Làm cả 2 chức năng: thanh tra Bộ và thanh tra chuyên ngành
Quyền năng, trách nhiệm	Chỉ được quyền kết luận, kiến nghị chưa được quyền xử lý vi phạm, các quyền khác có đề cập những chưa đậm nét	Ngoài quyền kết luận, kiến nghị còn có quyền xử phạt, quyền bảo lưu ý kiến trước Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các quyền khác khi tiến hành thanh tra

2.2.3. Hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sau khi có Luật Thanh tra

Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XI đã thông qua Luật Thanh tra. Đây là văn bản pháp luật hết sức quan trọng đánh dấu sự phát triển của công tác thanh tra, tạo cơ sở pháp lý cho quá trình đổi mới tổ chức và hoạt động thanh tra, nâng cao hiệu quả của công tác thanh tra, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước.

Sau khi có Luật Thanh tra, vị thế của Thanh tra ngân hàng thêm một lần nữa được khẳng định rõ. Trên cơ sở quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật Thanh tra về thanh tra chuyên ngành, "Thanh tra chuyên ngành là hoạt động thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật, những quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý", Thanh tra ngân hàng được xác định là hoạt động thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước theo cấp hành chính đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp (thanh tra chuyên ngành). Thanh tra Chính phủ; chịu sự hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ của cơ quan thanh tra cấp trên"(thanh tra nhà nước).

Thực trạng pháp luật của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong tương quan với kinh nghiệm một số nước trên thế giới cho thấy: mặc dù pháp luật về thanh tra nói chung, về Thanh tra ngân hàng nói riêng đã được "đời sống hóa" một cách sinh động, nhưng cũng không tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định. Việc nghiên cứu

để chỉnh sửa, bổ sung những quy phạm pháp luật đã và đang tồn tại, ban hành những quy phạm pháp luật mới cho phù hợp với hiện tại cũng như để bắt kịp với thông lệ quốc tế đã trở thành vấn đề cấp bách. Điều này không chỉ đòi hỏi sự nỗ lực của những nhà làm luật, mà còn đòi hỏi rất nhiều vào chính những người trong cuộc- những người vận hành bộ máy hoạt động của Thanh tra Ngân hàng.

Chương 3

NHỮNG GIẢI PHÁP

NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

3.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Từ những vấn đề nghiên cứu về thực trạng của pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng ở Việt Nam, vấn đề quan trọng hiện nay là cần thiết phải xác định và áp dụng những giải pháp hữu hiệu để hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3.1.1. Môi trường hoạt động của hệ thống ngân hàng hiện nay tiềm ẩn nhiều rủi ro

"Với tính chất phức tạp và thường xuyên biến động của nền kinh tế thị trường, nhất là trong điều kiện quy mô thị trường không bị bó hẹp, những biến động bất thường về kinh tế, chính trị của thế giới đều tác động không nhỏ đến thị trường trong nước. Đó cũng chính là một trong những nguyên nhân làm tăng nguy cơ rủi ro cho các tổ chức tín dụng. Hiện nay, hệ thống ngân hàng Việt Nam đang phải đối mặt với 4 loại rủi ro: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động. Trong đó rủi ro tín dụng là rủi ro đặc biệt quan tâm. Với tốc độ tăng trưởng nhanh (trên 25%/năm) cùng với năng lực quản trị rủi ro còn yếu kém trong môi trường kinh doanh nhiều rủi ro (năng lực tài chính, khả năng cạnh tranh, hiệu quả kinh doanh, khả năng sinh lời không tương xứng với mức độ gia tăng rủi ro và quy mô hoạt động) khiến cho các ngân hàng phải đối mặt với mức độ rủi ro tín dụng không nhỏ. Chất lượng Tài sản Có thấp, tỷ lệ nợ xấu cao, hệ số an toàn vốn chưa đạt mức chuẩn 8% theo thông lệ quốc tế. Những điểm yếu này gây ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của cả hệ thống ngân hàng đồng thời cũng sẽ làm cho việc áp dụng các chuẩn mực về an toàn, rủi ro theo chuẩn mực quốc tế gặp nhiều khó khăn. Do vậy, việc nắm bắt được thực trạng tình hình tài chính thường xuyên của các ngân hàng thương mại để từ đó đưa ra cảnh báo và can thiệp kịp thời giúp ngăn chặn, phòng tránh rủi ro là vấn đề thực sự cần thiết" (theo "Đổi mới hệ thống thanh tra ngân hàng- một trong những định hướng quan trọng của chiến lược phát triển ngành ngân hàng"- TS. Nguyễn Văn Bình, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước).

3.1.2. Sự phát triển của khu vực tài chính ngân hàng và thị trường tài chính với hàng loạt các loại hình dịch vụ hiện đại, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại dịch vụ tài chính và mở cửa thị trường là những thách thức đòi hỏi các ngân hàng thương mại trong nước phải đổi mới

"Sự ra đời của hàng loạt các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại đa tiện ích như ATM, Internet Banking, Home Banking, PC Banking, Mobile Banking...là những bước tiến bộ đáng kể của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, viễn thông hiện đại. Tuy nhiên, bên cạnh những tiện ích mà các dịch vụ đã mang lại, điều không thể phủ nhận được là các rủi ro đi kèm lớn hơn. Bên cạnh những rủi ro về tác nghiệp và công nghệ theo sau các dịch vụ thương mại điện tử (nạn hacker đối với phần mềm ngân hàng, dịch vụ ngân hàng, vấn đề về bảo mật thông tin...) còn có các rủi ro tiềm ẩn hết sức lo ngại với một hệ thống quản trị điều hành, kinh doanh còn yếu như ở Việt Nam. Nếu chỉ đơn thuần là phương pháp thanh tra tuân thủ thì khả năng ngăn chặn và đặc biệt là phòng ngừa rủi ro một cách hữu hiệu khó có thể đáp ứng.

3.2. Yêu cầu hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

* Chủ động trong việc hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng:

* Quá trình hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng cũng cần có sự tích cực đóng góp của từng cá nhân tham gia và cả tập thể trong các giai đoạn của quá trình hoàn thiện (như hoạt động rà soát, khảo sát đánh giá thực trạng, thực tiễn, dự thảo, thẩm định, thông qua). Quá trình đó cần có sự chỉ đạo, giám sát thường xuyên để đảm bảo tiến độ và chất lượng đặt ra. Không thể có kết quả hoàn thiện tốt khi còn tình trạng làm qua loa, đại khái, thiếu trách nhiệm xây dựng.

* Yêu cầu về sự phù hợp không chỉ cần trong quá trình vận động nói chung mà còn cần trong quá trình hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng. Những quy phạm pháp luật xác định quyền và nghĩa vụ trong quá trình hoạt động của Thanh tra ngân hàng phải phù hợp với các quy luật (đặc biệt là quy luật kinh tế, xã hội...), phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng trong từng giai đoạn, phù hợp với chính sách và pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên có liên quan, phù hợp với thực tế tình hình kinh tế xã hội nói chung, tình hình hoạt động ngân hàng và hoạt động của Thanh tra ngân hàng nói riêng.

* Quá trình hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng phải được thực hiện theo lộ trình nhất định. Theo đó, phải lên kế hoạch, chương trình xác định cho từng công việc cũng như cho cả quá trình hoàn thiện đã hoạch định sẵn.

* Quá trình hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng cần đồng bộ.

* Pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng còn cần chú trọng đến vấn đề thống nhất khi hoàn thiện.

3.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Với những quan điểm trên, trong điều kiện thực tế về hoạt động của Thanh tra ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện nay, để hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng, cần áp dụng các giải pháp sau:

- * Cần ban hành các quy định về phương thức thanh tra rủi ro theo thông lệ quốc tế
- * Các quy định về chức năng, nhiệm vụ giám sát an toàn hoạt động ngân hàng của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước cần được quy định đồng bộ
- * Cần ban hành các quy định về giám sát vĩ mô- là một bộ phận quan trọng trong hệ thống giám sát ngân hàng hiện nay của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước nhằm có cơ chế để ban hành các quy định về các hoạt động giám sát vi mô.
- * Cần xây dựng được quy trình nội bộ về việc xây dựng pháp luật về hoạt động của Thanh tra ngân hàng.
- * Nâng cao chất lượng của từng quy phạm pháp luật, từng văn bản quy phạm pháp luật và cả hệ thống quy phạm pháp luật về Thanh tra ngân hàng.
- * Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực xây dựng pháp luật hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- * Hoàn thiện các quy chế an toàn trong lĩnh vực ngân hàng- là những cơ sở pháp lý phục vụ hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng hữu hiệu.
- * Cần quy định bổ sung một số quyền và nghĩa vụ mới cho Thanh tra ngân hàng trong hoạt động thanh tra, giám sát
- * Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến vấn đề xây dựng và áp dụng thí điểm mô hình cơ quan giám sát an toàn hoạt động ngân hàng thuộc Ngân hàng Nhà nước và cơ quan giám sát tài chính hợp nhất.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện nước ta hiện nay, khi Đảng và Nhà nước xác định xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam và thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật, việc nghiên cứu, thực hiện đề tài ***"Hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam"*** càng có ý nghĩa quan trọng, khẳng định tính đúng đắn và cấp thiết của đề tài.

Đề tài đã vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản của luật hành chính, những kiến thức lý luận về quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng để khẳng định sự cần thiết, cơ sở, yêu cầu, nguyên tắc xây dựng pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng, đồng thời xác định xu hướng hoạt động mà Thanh tra Ngân hàng cần hướng tới

trong việc thực hiện thanh tra trực tiếp và giám sát từ xa hoạt động ngân hàng của các tổ chức và cá nhân. Đề tài cũng đã nghiên cứu quan hệ giữa hoạt động của Thanh tra Ngân hàng với các hoạt động của hoạt động kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán nội bộ trong các tổ chức tín dụng. Đề tài đã đề cập đến kinh nghiệm trong hoạt động Thanh tra Ngân hàng của một số nước trên thế giới. Những vấn đề này làm cơ sở để đánh giá đúng hơn về thực trạng pháp luật thanh tra nói chung, pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng nói riêng. Vấn đề khung pháp luật là vấn đề quan trọng trong khoa học pháp lý cũng được đặt ra. Vấn đề này làm rõ hơn yêu cầu về sự đầy đủ cũng như sự biến động và đòi hỏi sự phù hợp của pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng trong từng giai đoạn.

Đề tài vừa đánh giá khái quát, vừa đánh giá cụ thể về tình hình thực tế, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế này trong pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Những hạn chế được tập trung chủ yếu ở sự chưa đầy đủ, chưa cụ thể, chậm thay đổi của pháp luật để phù hợp với yêu cầu thực tế của hoạt động thanh tra.

Để khắc phục những hạn chế của pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng, đề tài đã đưa ra những giải pháp, kiến nghị tập trung ở các vấn đề sau: (i) Đề tài đã kiến nghị các vấn đề cụ thể về xây dựng các quy chế, quy trình nhằm tăng quyền và nghĩa vụ cho Thanh tra Ngân hàng trong hoạt động thanh tra. (ii) Đề tài đã kiến nghị những giải pháp, biện pháp trực tiếp, cụ thể để hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng theo yêu cầu hiện nay, bao gồm cả việc rà soát, nghiên cứu, xây dựng mới, bổ sung, sửa đổi, hướng dẫn các quy phạm pháp luật hiện có; các vấn đề về hợp tác quốc tế trong xây dựng pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng; vấn đề chế độ đãi ngộ bằng hỗ trợ kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng soạn thảo cho những người tham gia là những biện pháp hỗ trợ, tạo điều kiện cho quá trình hoàn thiện pháp luật về hoạt động của Thanh tra Ngân hàng đạt kết quả cao... (iii) Đề tài kiến nghị về việc áp dụng mô hình Thanh tra Ngân hàng. Mô hình này nhằm tăng cường sự chỉ đạo tập trung thống nhất trong hệ thống Thanh tra Ngân hàng góp phần đảm bảo tính khách quan và đảm bảo thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ cơ bản của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước.

Bám sát yêu cầu lý luận và thực tế trong nghiên cứu là một yêu cầu cần đạt được. Nó gắn liền với yêu cầu củng cố, chấn chỉnh hệ thống thanh tra giám sát hoạt động ngân hàng ở nước ta theo chương trình hành động của ngành ngân hàng từ nay đến năm 2010.